

PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

Kinh nghiệm một số nước châu Á và bài học đối với Việt Nam

TRƯỜNG THU TRANG^(*)

1. Kinh nghiệm Singapore

Chính phủ Singapore coi nhiệm vụ bảo vệ môi trường là một nhiệm vụ chiến lược trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội nên đã tiến hành nhiều biện pháp kiểm soát và bảo vệ môi trường gồm: ban hành các đạo luật liên quan đến môi trường, thực thi nghiêm chỉnh các chế tài dân sự, hành chính và tăng cường áp dụng các biện pháp hình sự đối với các vi phạm pháp luật về môi trường.

Singapore ban hành khá nhiều đạo luật để bảo vệ môi trường như: Đạo luật môi trường và sức khỏe cộng đồng; Đạo luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường; Đạo luật về hệ thống cống tiêu thoát nước; Đạo luật về xuất nhập khẩu, quá cảnh chất thải nguy hiểm... Đi kèm các Đạo luật này có hàng chục văn bản hướng dẫn thi hành. Song, vấn đề không phải là cứ ban hành nhiều đạo luật và nhiều văn bản pháp luật quy định về môi trường thì môi trường sẽ được bảo vệ, mà quan trọng hơn là nội dung của các văn bản pháp luật đó có tính khả thi hay không và những đảm bảo để pháp luật được thực thi trong thực tế cuộc sống.

Để đảm bảo cho các đạo luật có hiệu lực thi hành trên thực tế, thì các biện pháp cưỡng chế là không thể thiếu. Pháp luật về môi trường của Singapore đã đặt ra các biện pháp cưỡng chế khác nhau cho các mức vi phạm pháp luật về môi trường như sau:

Biện pháp xử lý hình sự

Pháp luật môi trường Singapore lấy chế tài hình sự là công cụ cơ bản để thực thi. Các hình thức xử lý hình sự gồm: phạt tù, phạt tiền, tạm giữ và tịch thu, bồi thường thiệt hại, phạt cải tạo lao động bắt buộc (đối với những vi phạm nhỏ và chỉ áp dụng với những bị cáo đủ 16 tuổi trở lên và đủ sức khỏe theo tiêu chuẩn y tế). Cụ thể là:

+ *Hình phạt tù*: Đây là chế tài nghiêm khắc nhất nhằm trừng trị những người vi phạm ngoan cố, khi mà các hành vi phạm tội có thể mang lại cho người phạm tội những khoản lợi nhuận lớn, nếu họ không bị phát hiện và hình phạt tiền vẫn không ngăn chặn được các hành vi mà người đó gây ra. Ví

^(*) ThS. Viện Thông tin KHXH

dụ: theo Đạo luật kiểm soát ô nhiễm thì những người vi phạm lần đầu bị buộc tội về hành vi đưa chất thải hoặc các chất độc hại vào nguồn nước ngầm có thể bị phạt tù đến 12 tháng.

+ *Hình phạt tiền*: Đây là hình phạt phổ biến nhất trong các đạo luật về môi trường của Singapore, phạt tiền được xem là công cụ hữu hiệu trong việc tăng cường hiệu lực pháp luật về bảo vệ môi trường của Singapore. Việc áp dụng rộng rãi hình phạt tiền sẽ làm tăng hiệu quả trong việc trừng trị kẻ vi phạm và phòng ngừa các hành vi tương tự. Phạt tiền có độ chính xác cao, cụ thể, linh hoạt và vì thế càng trở nên có hiệu quả. Theo các đạo luật ở Singapore, có nhiều mức độ phạt tiền khác nhau, tùy thuộc vào các đạo luật khác nhau và mức độ nguy hiểm của hành vi gây ra. Ví dụ trường hợp đổ rác nơi công cộng, nếu bị tòa án kết tội thì người vi phạm lần đầu sẽ bị phạt đến 10.000 SGD (Đô la Singapore) và nếu tái phạm sẽ bị phạt tới 20.000 SGD.

Ngoài ra, các đạo luật về môi trường của Singapore cũng quy định phạt tiền một cách rất linh hoạt đối với các vi phạm ít nghiêm trọng. Đó là việc cho phép người vi phạm trả một khoản tiền thích hợp cho Bộ Môi trường Singapore và vụ việc sẽ tự kết thúc mà không phải đưa ra tòa.

+ *Tạm giữ và tịch thu*: Một số luật về môi trường quy định việc tạm giữ và tịch thu các công cụ, phương tiện được sử dụng vào việc phạm tội. Ngoài ra, nếu trường hợp thực phẩm không phù hợp với sức khỏe con người có thể bị tịch thu và tiêu hủy theo Đạo luật về môi

trường và sức khỏe cộng đồng và Đạo luật về mua bán thực phẩm.

+ *Lao động cải tạo bắt buộc*: Biện pháp xử lý này tỏ ra rất hữu hiệu trong việc ngăn chặn các vi phạm nhỏ. Ví dụ: trong một số trường hợp vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường mà hành vi vi phạm được đánh giá là nhỏ, người vi phạm phải thực hiện công việc liên quan đến vệ sinh, làm sạch các vị trí nhất định mà không được trả thù lao. Tòa án sẽ ra quyết định bắt buộc lao động cải tạo đối với người vi phạm, buộc họ phải thực hiện công việc nói trên dưới sự giám sát của các nhân viên giám sát.

Biện pháp xử lý hành chính

Tuy pháp luật Singapore xem chế tài hình sự là quan trọng nhất trong việc bảo vệ môi trường nhưng không vì thế mà xem nhẹ các chế tài hành chính và dân sự, bởi nếu chỉ riêng chế tài hình sự thì không thể bảo vệ môi trường một cách có hiệu quả. Một số chế tài hành chính thường được sử dụng là kế hoạch sử dụng đất, giấy phép và các mệnh lệnh thông báo.

Việc lập kế hoạch sử dụng đất trong kiểm soát môi trường cơ bản có tính chất phòng ngừa. Các khu vực dành cho công nghiệp nặng, công nghiệp vừa và công nghiệp làm sạch được phân ranh giới rõ ràng. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Môi trường và các cơ quan liên quan như Ủy ban tái phát triển đô thị và Cục kiểm soát xây dựng.

Việc cấp giấy phép và giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền của Bộ Môi trường nhằm đảm bảo kiểm soát và quản lý chặt chẽ các hoạt động có khả

năng tác động xấu tới môi trường. Cụ thể là trước khi một hoạt động được phép tiến hành, Bộ Môi trường phải đảm bảo là hoạt động đó sẽ không gây ra tác hại gì cho môi trường. Ví dụ, theo Đạo luật kiểm soát ô nhiễm về môi trường, các hoạt động công nghiệp có khả năng gây ô nhiễm không khí đều phải được phép của Bộ Môi trường trước khi công việc được triển khai.

Thông báo và lệnh được áp dụng trong trường hợp người chủ sở hữu hoặc quản lý một tài sản không tuân thủ các quy định tiêu chuẩn hoặc điều kiện về môi trường được quy định trong các đạo luật liên quan. Thông báo và lệnh này sẽ yêu cầu chủ sở hữu hoặc quản lý tài sản phải tuân thủ các yêu cầu đặt ra trong đó. Nếu không thực hiện, chủ sở hữu hoặc quản lý phải chịu trách nhiệm trước toà án và phải chịu hình phạt.

Bên cạnh các quy định về thông báo và lệnh, để đảm bảo yếu tố dân chủ trong việc thực thi pháp luật trong nhiều đạo luật khác nhau, người nhận được lệnh hoặc thông báo nếu không đồng ý với yêu cầu đề ra trong đó thì có thể nộp đơn phản đối. Đơn phản đối đó sẽ được Bộ trưởng Bộ có liên quan quyết định: giữ nguyên, thay đổi hoặc bãi bỏ lệnh hoặc thông báo đề ra. Quyết định này của Bộ trưởng là quyết định cuối cùng. Ví dụ, theo Điều 93 Luật về môi trường sức khỏe cộng đồng, bất cứ người nào nếu không đồng ý với thông báo, lệnh hoặc quyết định của người có thẩm quyền thì trong vòng 7 ngày nhận được lệnh, thông báo hoặc quyết định có thể nộp đơn phản đối tới Bộ trưởng và Bộ trưởng là người trực tiếp xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, chế tài hành chính còn thực hiện chức năng giám sát nhằm đảm bảo hạn chế tiếng ồn tại các công trường không được vượt quá giới hạn cho phép. Nếu có khiếu nại từ phía dân chúng về công trường gây tiếng ồn, Bộ Môi trường phải tiến hành đánh giá độc lập về mức độ tiếng ồn. Nếu tiếng ồn vượt quá mức độ quy định, căn cứ vào chứng cứ đã có, thì chủ sở hữu, người quản lý công trường xây dựng có liên quan phải chịu một khoản tiền phạt tối đa là 2.000 SGD, nếu tái phạm phải nộp 100 SGD cho mỗi ngày tái phạm tiếp theo.

Biện pháp xử lý dân sự

Bên cạnh các chế tài về Hình sự và Hành chính, các đạo luật môi trường Singapore cũng quy định nhiều hình thức chế tài dân sự. Cụ thể như: Yêu cầu cá nhân gây ô nhiễm phải nộp phạt, bồi thường thiệt hại, chi phí và các khoản phí tổn mà cơ quan có thẩm quyền phải chịu để làm sạch môi trường... Theo Điều 97 của Luật Bảo vệ môi trường của Singapore, Chính phủ có thể thu giữ lại từ người sở hữu hoặc quản lý tài sản các phí tổn và chi phí đã được sử dụng trong quá trình thực hiện theo quy định của pháp luật. Trong vòng 14 ngày theo quy định, nếu chi phí này chưa được thanh toán thì vụ việc sẽ được đưa ra toà.

2. Kinh nghiệm Trung Quốc

Công tác bảo vệ môi trường của Trung Quốc hiện thu được nhiều thành tựu do Trung Quốc đã thực hiện tổng hợp rất nhiều biện pháp và chính sách bảo vệ môi trường.

Trước hết, Chính phủ rất coi trọng công tác bảo vệ môi trường.

Bắt đầu từ năm 1997, Chính phủ Trung Quốc đã liên tục tổ chức các buổi "Tọa đàm" trong thời gian họp Quốc vụ viện để nghe báo cáo tình hình bảo vệ môi trường, đồng thời bố trí công tác bảo vệ môi trường. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc cho rằng, bảo vệ môi trường là việc lớn làm cho dân giàu, nước mạnh và đất nước ổn định, liên quan tới an ninh môi trường của Nhà nước. Thực chất của việc bảo vệ môi trường là bảo vệ sản xuất. Vì vậy, phải thiết lập, hoàn thiện cơ chế quyết sách tổng hợp về môi trường và phát triển. Cán bộ các địa phương phải đích thân nắm bắt và chịu trách nhiệm về vấn đề môi trường tại địa phương mình. Chính phủ tăng cường việc giám sát và quản lý thống nhất môi trường, tăng thêm vốn đầu tư bảo vệ môi trường, khuyến khích công chúng tham gia công tác bảo vệ môi trường. Toàn dân phải kiên trì bảo vệ sinh thái, phòng và chống việc gây ô nhiễm môi trường. Đồng thời, trong công tác bảo vệ môi trường, các chương trình, đề án phải nêu bật trọng điểm, nắm chặt công tác phòng chống ô nhiễm ở các thành phố, lưu vực, khu vực và vùng biển quan trọng.

Trong cuộc cải cách cơ cấu Nhà nước, các bộ, ngành bảo vệ môi trường không ngừng được tăng cường. Năm 1988, Cục bảo vệ môi trường Nhà nước đã chuyển từ Bộ xây dựng thành thị nông thôn và bảo vệ môi trường Nhà nước thành Cục độc lập trực thuộc Quốc vụ viện. Năm 1993 Cục trưởng được nâng cấp Thứ trưởng, năm 1998 nâng lên cấp Bộ trưởng, đổi tên là Tổng cục bảo vệ môi trường.

Thứ hai, hoạt động xây dựng pháp luật môi trường được chú trọng đặc biệt.

Hiện nay, Trung Quốc đã sửa đổi và ban hành Luật phòng chống nạn ô nhiễm khí quyển; Luật phòng chống nạn ô nhiễm nước; Luật bảo vệ môi trường hải dương; Luật phòng chống tiếng ồn gây ô nhiễm môi trường; Văn bản hướng dẫn Luật phòng chống nạn ô nhiễm nước; Điều lệ bảo vệ môi trường của các dự án xây dựng v.v... Tính đến nay, Trung Quốc đã ban hành 36 Bộ luật và Đạo luật bảo vệ môi trường, 10 Luật về tài nguyên, công bố hơn 90 quy tắc bảo vệ môi trường, 430 tiêu chuẩn bảo vệ môi trường quốc gia, 1020 văn bản pháp quy bảo vệ môi trường địa phương.

Thứ ba, Trung Quốc luôn chú trọng tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của công dân.

Từ năm 1998 đến 1999, Tổng cục bảo vệ môi trường Nhà nước và Bộ giáo dục Trung Quốc đã ủy thác cho Trung tâm nghiên cứu tình hình Trung Quốc Trường đại học Bắc Kinh tiến hành cuộc điều tra về bảo vệ môi trường đối với khoảng 10 nghìn hộ cư dân thuộc 139 khu hành chính cấp huyện của 31 tỉnh, khu tự trị và thành phố trực thuộc, kết quả điều tra cho thấy, vấn đề môi trường đã trở thành điểm nóng được xã hội quan tâm. Giáo dục bảo vệ môi trường đã đưa vào nội dung giáo dục nghĩa vụ 9 năm. Hoạt động xây dựng nhà trường xanh và cộng đồng chung cư xanh đã có ảnh hưởng xã hội ngày càng to lớn.

Trung Quốc khuyến khích công chúng tham gia bảo vệ môi trường, đặt đường dây điện thoại tố giác riêng; Tăng cường việc công bố thông tin môi trường, lần lượt dự báo và công bố chất lượng không khí mỗi ngày của 47 thành phố

quan trọng, mỗi tuần thông báo về chất nước mặt sông bị gián đoạn thuộc các lưu vực sông ngòi chủ yếu, thông báo chất nước bãi tắm biển trọng điểm trong tuần; Ra thông cáo về tình hình chất lượng môi trường cả nước trong một năm nhân ngày môi trường thế giới ngày 5 tháng 6 hàng năm.

Thứ tư, Chính phủ đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững và bảo vệ môi trường của Trung Quốc. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường nằm trong kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội, đặt dưới sự chỉ đạo của Nhà nước, từng bước tăng cường đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường.

- Xây dựng, kiện toàn các cơ quan bảo vệ môi trường của các cấp chính quyền, từ Trung ương đến địa phương, hình thành thể chế bảo vệ môi trường hoàn chỉnh, phát huy đầy đủ tác dụng quản lý, giám sát môi trường.

- Đẩy nhanh việc áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào công tác bảo vệ môi trường;

- Bồi dưỡng, phát triển ngành bảo vệ môi trường.

3. Một số bài học đối với Việt Nam

Ở Việt Nam, “tình trạng vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường xảy ra thường xuyên, liên tục và có chiều hướng gia tăng” (7). Theo kết quả thanh tra của Bộ Tài Nguyên và Môi trường thì năm 2005 và 2006, số lượng doanh nghiệp được thanh tra có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên nước chiếm tỷ lệ 96,6%. Đáng quan tâm hơn là 100% doanh nghiệp được lấy mẫu phân tích

đối chiếu tiêu chuẩn thì cả 100% doanh nghiệp đều vi phạm về xả nước thải không đạt tiêu chuẩn; 100% doanh nghiệp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng tần suất giám sát chất lượng nước thải; hầu hết các doanh nghiệp được thanh tra có nước thải xả vào nguồn nước đều chưa làm thủ tục xin cấp giấy phép. Năm 2007, tình trạng vi phạm vẫn ở tỷ lệ cao tương đương với năm 2006: 100% doanh nghiệp được thanh tra phát thải khí không có thiết bị xử lý chất độc hại bằng phương pháp hấp thụ để giảm thiểu ô nhiễm trước khi xả thải vào môi trường; 98% doanh nghiệp được lấy mẫu nước thải công nghiệp có hành vi vi phạm về xả thải không đạt tiêu chuẩn môi trường; và 97% doanh nghiệp không thực hiện đúng tần suất giám sát chất lượng môi trường theo quy định. Năm 2008, theo số liệu của Bộ Tài Nguyên và Môi trường, có khoảng 4000 cơ sở và khoảng 1.400 làng nghề đang gây ô nhiễm môi trường. Điển hình và đặc biệt nghiêm trọng là vi phạm của công ty Vedan. Việc xả nước thải trực tiếp ra sông Thị Vải của công ty Vedan đã gây ô nhiễm hữu cơ trầm trọng một đoạn sông dài trên 10km, nước có màu nâu đen và bốc mùi hôi thối cả ngày lẫn đêm, các loài sinh vật hầu như không còn khả năng sinh sống. Các nhà khoa học đã gọi đoạn sông này là “đặc sệt sự chết” (8). Tuy nhiên, công ty Vedan chỉ bị xử phạt hành chính 270 triệu đồng, truy thu số tiền trốn phí nước thải 127 tỷ đồng, thu hồi giấy phép xả thải vào nguồn nước và tạm thời đình chỉ hoạt động mà không bị xử lý hình sự. Việc xử lý vi phạm của công ty Vedan hiện còn gây nhiều tranh cãi, một phần là do còn

vướng mắc về quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường.

Từ kinh nghiệm xây dựng hệ thống pháp luật và thực thi luật pháp về bảo vệ môi trường của Singapore và Trung Quốc cũng như tình hình bảo vệ môi trường ở Việt Nam như đã trình bày ở trên, có thể khẳng định rằng:

Thứ nhất, hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường tại Việt Nam cần được hoàn thiện theo hướng quy định cụ thể, rõ ràng hơn, nghiêm khắc hơn và có thể thực thi ngay mà không cần phải có quá nhiều văn bản hướng dẫn thi hành như hiện nay.

Theo thống kê của Bộ Tư pháp, Việt Nam đã ban hành khoảng 300 văn bản pháp luật bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn thiếu nhiều quy định quan trọng cần phải được xem xét, bổ sung và sửa chữa lại. Ví dụ như: thuế bảo vệ môi trường; kiểm toán môi trường; quy định chi tiết chế độ bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại môi trường; thiếu chính sách cụ thể khuyến khích ngành công nghiệp môi trường, xã hội hóa bảo vệ môi trường; thiếu quy định cụ thể khuyến khích sử dụng các sản phẩm dân nhãn sinh thái. Hơn nữa, trong hệ thống văn bản pháp luật bảo vệ môi trường còn sử dụng nhiều ngôn từ thiếu cụ thể, gây nhiều cách hiểu khác nhau trong quá trình thực hiện. Ví dụ, theo Điều 131 Luật Bảo vệ môi trường 2005 “sự suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường được phân làm 3 mức: mức 1 là có suy giảm, mức 2 là suy giảm nghiêm trọng và mức 3 là suy giảm đặc biệt nghiêm trọng”. Tuy nhiên, các tiêu chí để đánh

giá “nghiêm trọng” và “đặc biệt nghiêm trọng” thì lại không có câu trả lời thống nhất trong việc áp dụng vào thực tế. Điều này có thể dẫn đến xu hướng xê dịch kết quả kiểm định theo hướng có lợi cho đối tượng vi phạm nếu có sự thỏa thuận ngầm giữa hai bên.

Một vấn đề khác nữa là tính ổn định văn bản pháp luật bảo vệ môi trường của Việt Nam không cao. Có văn bản mới ban hành chưa lâu đã phải sửa đổi, bổ sung như Nghị định 80/2006/NĐ-CP ban hành năm 2006, qua 1 năm áp dụng đã phải sửa đổi, bổ sung. Ngày 28/02/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 21/2008/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định 80.

Ngoài ra, nhiều trường hợp chế tài xử phạt vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường còn quá nhẹ nên các chủ thể đã không ngần ngại khi vi phạm. Ví dụ, nhà máy giấy Phong Châu thuộc Tổng Công ty giấy Bãi Bằng bị xử phạt 30 triệu đồng vì gây ô nhiễm môi trường nặng nề. Song, mức phạt này quá nhẹ so với lãi ròng của công ty là 10 tỷ đồng. Do đó họ không hề đầu tư dây chuyền xử lý nước thải mà vẫn sẵn sàng xả thẳng nước thải ra môi trường.

Thứ hai, Việt Nam cần đẩy mạnh việc xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường, nâng cao trách nhiệm của công dân, sự tham gia của các tổ chức dân sự, tổ chức phi chính phủ. Cụ thể:

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục và thống nhất nhận thức chung về xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường;

- Mở rộng các hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ môi trường và cổ phần hóa các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp

đang và sẽ tham gia xã hội hóa các dịch vụ đô thị;

- Điều chỉnh chính sách, nâng cấp các ưu đãi tài chính và tạo thuận lợi cao nhất cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư tham gia xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường;

- Thể chế hóa sự tham gia giám sát của xã hội và dân chủ hóa quá trình xã hội hóa đầu tư bảo vệ môi trường;

- Thực hiện phân phối công bằng các lợi ích thụ hưởng và các chi phí phải gánh chịu cho mục đích bảo vệ môi trường;

- Lồng ghép giải quyết vấn đề môi trường với công tác xoá đói, giảm nghèo, gắn kết lợi ích công tác bảo vệ môi trường với lợi ích và cuộc mưu sinh hàng ngày của người dân, nhất là dân nghèo;

- Có chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho cán bộ, nhân viên làm công tác bảo vệ môi trường.

Thứ ba, cần tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Trên cơ sở các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, cần tiếp tục kiện toàn và tăng cường năng lực tổ chức bộ máy, bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ Trung ương đến cơ sở. Cần xác định rõ hơn trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài nguyên và Môi trường với tư cách là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, đồng thời cần thể hiện rõ sự phân công trách nhiệm cho từng Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Có phân công rõ ràng thì các Bộ

mới thấy rõ trách nhiệm của mình trong hoạt động bảo vệ môi trường, từ đó lãnh đạo các Bộ sẽ quan tâm đến việc dành nguồn nhân lực, vật lực cần thiết cho công tác bảo vệ môi trường. Đây cũng chính là cơ chế hữu hiệu nhằm ngăn chặn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các bộ về những vấn đề liên ngành như vấn đề môi trường.

Nên xác định rõ sự phân cấp trách nhiệm cho chính quyền các cấp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Và một điều rất quan trọng là việc phân cấp về trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn phải gắn liền với việc phân cấp về nguồn nhân lực, vật lực. Kinh nghiệm của công cuộc cải cách hành chính trong thời gian qua cho thấy rằng, nếu không có sự phân cấp về nguồn lực tài chính thì việc phân cấp trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường sẽ không có ý nghĩa thực tế.

Thứ tư, cần áp dụng các công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường.

Trong điều kiện kinh tế thị trường, nếu chỉ dùng các biện pháp hành chính, cưỡng chế thì rất khó đưa các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường vào cuộc sống. Vấn đề là phải để cho các nhà doanh nghiệp thấy được và có được lợi ích thiết thân trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Vì vậy, để bảo đảm tính khả thi của pháp luật bảo vệ môi trường, Nhà nước ta cần đặc biệt chú trọng đến các công cụ kinh tế như phí bảo vệ môi trường, ký quỹ môi trường, nhãn sinh thái, quỹ bảo vệ môi trường, v.v... Từng bước thực hiện việc thu thuế, phí, ký quỹ bảo vệ môi trường, buộc bồi thường thiệt hại về môi trường; áp dụng các chính sách, cơ chế hỗ trợ về

vốn, khuyến khích về thuế, trợ giá đối với hoạt động bảo vệ môi trường; khuyến khích áp dụng các cơ chế chuyển nhượng, trao đổi quyền phát thải và trách nhiệm xử lý chất thải phù hợp với cơ chế thị trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chiến lược phát triển bền vững và bảo vệ môi trường của Trung Quốc. <http://irv.moi.gov.vn/News/PrintView.aspx?ID=14707>
2. Pháp luật bảo vệ môi trường Singapore <http://www.isvn20.com/dulich/index.php?>
3. Trần Thắng Lợi. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vì phạm pháp luật môi trường ở một số nước. Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 3/2004, tr.66-71
4. Tiến triển của công tác bảo vệ môi trường Trung Quốc. <http://vietnamese.cri.cn/chinaabc/chapter9/chapter90301.htm>
5. Lê Huỳnh Mai, Nguyễn Minh Phong. Xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường - Kinh nghiệm quốc tế và những đề xuất đối với Việt Nam. http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=4&news_ID=6639702
6. Phạm Hữu Nghị. Nâng cao hiệu lực thi hành pháp luật bảo vệ môi trường. <http://www.nea.gov.vn/tapchi/Toanvan/04-2k6-11.htm>
7. Nguyễn Văn Lạng. Tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. <http://www.nea.gov.vn/tapchi/toanvan/08-2k8-12.htm>
8. Quan hệ Vedan gây ô nhiễm sông Thị Vải. <http://www.ckt.gov.vn/modules.php?name=News&op=viewst&sid=356>